

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 9677/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

### 1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân là chủ dự án nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

### 2. Mức thu phí

- a) Mức thu phí cụ thể theo Phụ lục đính kèm;
- b) Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết có mức thu bằng 50% mức thu phí nêu tại Điểm a, Khoản này.

### 3. Cơ quan thu phí

- a) Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng;
- b) Các ban quản lý được UBND thành phố ủy quyền thu phí.

### 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu phí

#### a) Chế độ thu, nộp

Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

#### b) Chế độ quản lý và sử dụng

Cơ quan thu phí được để lại 80% trong tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí thẩm định và phục vụ công tác thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Số còn lại 20% nộp vào ngân sách thành phố theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của HĐND thành phố Đà Nẵng khoá VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 11 quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP HĐND, VP UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện;
- HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Anh**

Phụ lục

MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG,  
ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHI TIẾT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5.0	6.5	12.0	14.0	17.0
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6.9	8.5	15.0	16.0	25.0
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7.5	9.5	17.0	18.0	25.0
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7.8	9.5	17.0	18.0	24.0
5	Nhóm 5. Dự án Giao thông	8.1	10.0	18.0	20.0	25.0
6	Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8.4	10.5	19.0	20.0	26.0
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc 6 nhóm Dự án nêu trên)	5.0	6.0	10.8	12.0	15.6